

Bản án số: 164/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2023

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Trần Xuân Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phước Tường.

Ông Huỳnh Văn Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hiến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 240/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1966 (*vắng mặt*).

2. Bị đơn: **Ông Phạm Văn D**, sinh năm: 1969 (*vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại khởi kiện ngày 24/3/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và Ông Phạm Văn D tiến tới hôn nhân vào năm 1986, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai bên chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã kéo dài, đã ly thân từ đầu năm 2018 đến nay không hàn gắn đoàn tụ được. Nay Bà H xác định không còn tình cảm với Ông D, không mong muốn đoàn tụ nên yêu cầu được ly hôn.*

Về con chung: có 03 con chung tên Phạm Hữu K, sinh ngày 10/9/1987; Phạm Thanh T, sinh ngày 25/12/1989 và Phạm Hồng T, sinh ngày 30/5/1997. Hiện các

con chung đã trưởng thành. Đủ khả năng lao động nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa Bà Nguyễn Thị H và Ông Phạm Văn D là quan hệ tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đúng quy định pháp luật. Ông Phạm Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án xét xử vắng mặt Bà H, Ông D.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, trong đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Bà H khai bà và Ông D cưới nhau năm 1986 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo đơn xin xác nhận của Bà H về tình trạng hôn nhân thì chính quyền địa phương ấp Hòa Hảo, xã Hòa Khánh, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thể hiện giữa Bà H, Ông D có chung sống với nhau như vợ chồng, không xác định thời gian hai người chung sống nhưng căn cứ theo giấy khai sinh của anh Phạm Hữu K, sinh ngày 10/9/1987 là con chung của Ông D Bà H thì có cơ sở xác định thời gian chung sống của 02 bên xác lập trước ngày 03/01/1987. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định tại Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22/10/2001 của chính phủ. Hiện tại Bà H xác định mâu thuẫn hai bên không còn khả năng hàn gắn, không mong muốn đoàn tụ. Bản thân Ông D đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với lời khai của Bà H. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Bà H.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, 14 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho Bà Nguyễn Thị H ly hôn với Ông Phạm Văn D;
2. Về con chung: Đã trưởng thành, có đủ khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011255 ngày 17/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên xem như đã thi hành xong.

5. Bà Nguyễn Thị H và Ông Phạm Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Trần Xuân Văn